

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ TÂN
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2019/HNGĐ-ST
Ngày 05/4/2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Hoàng Giang.

Bà Nguyễn Kim Huệ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2018/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2019 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thanh T, sinh năm 1982 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Anh Võ Thành Đ, sinh năm 1975 (Có mặt).

Địa chỉ: Ấp N, xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa, chị Lê Thanh T trình bày: Chị và anh Võ Thành Đ chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2000, đến ngày 12/9/2017 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau. Quá trình chung sống, giữa vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm, vợ chồng thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, xúc phạm lẫn nhau và anh Võ Thành Đ còn nhiều lần đánh chị. Chị đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả. Do cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được, vợ chồng không thể tìm được hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành Đ. Về con chung có hai người tên là Võ Chí N (giới tính nam), sinh ngày 26/01/2002 và Võ Chí T (giới tính Nam), sinh ngày 20/3/2013,

hiện đang do chị và anh Võ Thành Đ nuôi dưỡng. Nay chị yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu anh Võ Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung do chị và anh Võ Thành Đ tự thỏa thuận; nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Võ Thành Đ xác định là thời gian chung sống, đăng ký kết hôn là đúng như chị Lê Thanh T đã khai. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đúng như chị Lê Thanh T đã trình bày, nhưng không gay gắt và trầm trọng như lời khai của chị Lê Thanh T. Hiện tại anh vẫn còn tình thương đối với vợ, con và mong muốn hàn gắn những mâu thuẫn để xây dựng gia đình, nên anh không đồng ý ly hôn. Về con chung có hai người đúng như chị Lê Thanh T trình bày, anh đồng ý giao hai người con chung cho chị Lê Thanh T nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung do anh và chị Lê Thanh T tự thỏa thuận, nợ chung không có, nên không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát: Về tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự được thực hiện đúng quy định của pháp luật. Về nội dung đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận cho chị Lê Thanh T ly hôn với anh Võ Thành Đ. Về con chung, giao hai người con chung cho chị Lê Thanh T nuôi dưỡng, anh Võ Thành Đ không cấp dưỡng nuôi con. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, buộc chị Lê Thanh T phải chịu theo quy định chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Việc chị Lê Thanh T yêu cầu ly hôn anh Võ Thành Đ là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét về hôn nhân, chị Lê Thanh T và anh Võ Thành Đ kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Cà Mau vào ngày 12 tháng 9 năm 2017, nên hôn nhân giữa chị Lê Thanh T và anh Võ Thành Đ được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

[3] Xét về mâu thuẫn thì theo chị Lê Thanh T cho rằng giữa vợ chồng do bất đồng quan điểm, không hòa hợp và thường xuyên tranh cãi với nhau, chị đã cố gắng chịu đựng để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không mang lại kết quả. Do cuộc sống chung của vợ chồng không thể tiếp tục, mục đích hôn nhân không thể đạt được, vợ chồng không thể tìm được hạnh phúc, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Võ Thành Đ. Còn anh Võ Thành Đ thì cho rằng anh vẫn còn tình thương đối với vợ, con và mong muốn hàn gắn những mâu thuẫn để xây dựng gia đình, nên anh không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, đối với anh Võ Thành Đ thì từ khi chị Lê Thanh T khởi kiện yêu cầu ly hôn, anh Võ Thành Đ đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng cũng như biết rõ nội dung khởi kiện của chị Lê Thanh T. Nhưng anh Võ Thành Đ vắng mặt suốt quá trình giải quyết vụ án và không cung cấp chứng cứ hay ý kiến gì đối với nội dung khởi kiện của chị Lê Thanh T. Từ đó đã cho thấy, anh Võ Thành Đ không có nguyện vọng để đoàn tụ vợ chồng, hàn gắn những mâu thuẫn để tiếp tục cuộc sống chung và chị Lê Thanh T xác định hôn nhân giữa chị và anh Võ Thành Đ không thể tiếp tục và chị cương quyết yêu cầu được ly hôn. Xét

thấy, hôn nhân giữa chị Lê Thanh T và anh Võ Thành Đ đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ đó, chấp nhận cho chị Lê Thanh T ly hôn với anh Võ Thành Đ là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung có hai người tên là Võ Chí N (giới tính nam), sinh ngày 26/01/2002 và Võ Chí T (giới tính Nam), sinh ngày 20/3/2013. Về con chung anh Võ Thành Đ và chị Lê Thanh T thỏa thuận với nhau là chị Lê Thanh T chịu trách nhiệm nuôi dưỡng hai người con chung và không yêu cầu anh Võ Thành Đ phải cấp dưỡng nuôi con, Việc thỏa thuận người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Lê Thanh T và anh Võ Thành Đ là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Do vậy, ghi nhận sự thỏa thuận về người nuôi con và không cấp dưỡng nuôi con giữa chị Lê Thanh T và anh Võ Thành Đ là có căn cứ.

[5] Tài sản chung do các bên tự thỏa thuận và nợ chung không có, không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Lê Thanh T chịu theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng các điều 56, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Lê Thanh T ly hôn với anh Võ Thành Đ.
2. Về con chung, ghi nhận sự tự thỏa thuận của các đương sự như sau: Chị Lê Thanh T chịu trách nhiệm trực tiếp nuôi dưỡng hai người con chung tên là Võ Chí N (giới tính nam), sinh ngày 26/01/2002 và Võ Chí T (giới tính Nam), sinh ngày 20/3/2013. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thanh T là không yêu cầu anh Võ Thành Đ cấp dưỡng nuôi con.

Anh Võ Thành Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, chị Lê Thanh T phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007436, ngày 08 tháng 01 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, chị Lê Thanh T đã nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi

hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Chị Lê Thanh T và anh Võ Thành Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Ủy ban nhân dân xã H, huyện T;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thế Phương